

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 01/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Đình Hưng

+ Bà Lê Thị Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/HSST, ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Rơ Mah Đ; tên gọi khác: Hnot, sinh ngày 05/6/2003 tại: huyện G, tỉnh G.

Nơi cư trú: Làng B, xã C, huyện G, tỉnh G; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Jarai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Puih Hyip, sinh năm 1977 và bà Rơ Mah Chui, sinh năm, 1974. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 02/3/2018, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng tại Trường giáo dưỡng số 03, thành phố Đà Nẵng. Ngày 14/3/2020 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống tại làng B, xã C, huyện G, tỉnh G.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2021 cho đến nay tại nhà tạm giữ C an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Quang M; tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/12/2004 tại: huyện G, tỉnh G.

Nơi cư trú: Làng Kom Yố, xã C, huyện G, tỉnh G; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Trung, sinh năm 1971 và bà Đào Thị Tới, sinh năm, 1976. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/8/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quang M: Ông Lê Quang Trung, sinh năm 1971; trú tại: Làng Kom Yố, xã C, huyện G (là cha ruột của bị cáo M). Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang M: Ông Thái Quốc Toàn- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh G. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Ksor V, sinh năm 1993.

Trú tại: Làng Hrang, xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G.

Vắng mặt.

+ Anh Siu T, sinh năm 2001.

Trú tại: Làng Trol Deng, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn C, sinh năm 1978.

Trú tại: thôn Thị Tứ, xã Ia Krái, huyện G, tỉnh G.

Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Jarai:** Chị Siu H'Tuyết, sinh năm 1998 - Là người dân tộc Jarai. Có mặt.

Trú tại: Làng Lung Prông, xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/7/2021, Lê Quang M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81V1 – 158.75 chở Rơ Mah Đ đến nhà anh Rơ Lan Nhô, trú tại Làng Hrang, xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G để nhậu. Trong lúc nhậu Đ và M đi vệ sinh thì phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81T1- 145.92 của

chị Ksor V dựng phía trước sân nhà (nhà chị Ksor V bên cạnh nhà Nhô). Đ nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên nên rủ M cùng tham gia thì M đồng ý. Lúc này, anh Nhô đi vào trong nhà không nhậu nữa. Đ nói M đứng ở khu vực sân nhà anh Nhô để cảnh giới còn Đ đi bộ sang khu vực sân nhà chị V, quan sát xung quanh thấy không có người nên Đ dắt chiếc xe đi lên khu vực quán cà phê đã đóng cửa bên cạnh nhà Nhô, rồi gọi M đi về. Khi đi đến khu vực gần xưởng chế biến mù C ty 74 thuộc thôn Ia Tang, xã Ia Kla, huyện Đ thì M nói Đ dừng lại tháo biển kiểm soát chiếc xe vừa trộm cắp được vớt tại đây sau đó M và Đ tiếp tục điều khiển xe về đến địa phận huyện G, tỉnh G, sau đó M và Đ đưa chiếc xe đến tiệm cầm đồ Hoa Sữa của anh Trần Văn C, trú tại thôn Thị Tứ, xã Ia Krái, huyện G, tỉnh G cầm cố chiếc xe với số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), khi cầm cố xe M nói chiếc xe trên là của gia đình M đang cần tiền nên đưa đi cầm cố, giấy đăng ký xe và biển kiểm soát xe M cất giữ ở nhà. Do trước đó M đã từng cầm cố xe tại nhà anh C nên anh C tin tưởng đã viết giấy nhận cầm cố chiếc xe trên cho M. Số tiền này M và Đ đã chia nhau tiêu xài hết.

Đến khoảng 04 giờ, ngày 21/7/2021, Đ và M đi đến nhà Kpuih Kuân, trú tại làng Trol Deng, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G (là bạn của Đ) để nhờ Kuân chở về nhà nhưng Kuân đi vắng nên Đ và M đi về. Trên Đ về cả hai nhìn thấy trong sân nhà anh Siu T, trú tại làng Trol Deng, TT.Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G có 03 chiếc xe mô tô nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm 01 chiếc xe dùng để đi lại. Lúc này, Đ rủ M lấy trộm xe thì M đồng ý nên M đi lại vị trí chiếc xe mô tô BKS: 81U1- 079.01 của Siu T rồi dùng tay quay đầu xe. Lúc này, bên ngoài Đ có người đi ngang qua nên M chạy ra khu vực Đ lớn để ẩn nấp, còn Đ nấp ở khu vực gần đó, chờ người đi qua thì Đ quay lại vị trí chiếc xe dắt bộ về hướng làng Trol Deng một đoạn rồi nổ máy quay đầu xe điều khiển xe chạy về nhà tại làng B, xã C, G, tỉnh G, còn M ở lại huyện Đ. Sau đó M đi về nhà Đ thì Đ nói M tháo biển kiểm soát chiếc xe cất tại nhà của Đ, còn chiếc xe thì Đ và M thống nhất để cho Đ sử dụng để làm phương tiện đi lại.

Ngày 03/8/2021 quá trình C an huyện Đ phối hợp với C an xã Ia Kriêng tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà chị Rơ Mah H'Chiăn, thuộc Làng Hrang, Ia Kriêng, Đ thì phát hiện Lê Quang M và Siu Diên, sinh năm 2007, trú tại: xã Ia Ka, Chư Păh, G, cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Raider, BKS: 81G1-097.44, có biểu hiện nghi vấn. Quá trình mời các đối tượng về trụ sở làm việc thì Siu Diên khai nhận chiếc xe 81G1-097.44 là do Siu Diên trộm cắp được tại địa bàn huyện Chư Păh, còn Lê Quang M đã khai nhận hành vi cùng Rơ Mah Đ trộm cắp 02 chiếc xe mô tô như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá số 26 ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius dung tích 110, màu sơn đen trắng, biển số 81T1 – 145.92, số máy: 5C6K104200, số khung: KODY104180, được mua mới vào tháng 01/2014. Loại xe đã qua sử dụng. Giá trị còn lại 50%. Giá trị định giá là: 8.000.000 đồng

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius dung tích 110, màu sơn đỏ đen, biển số 81U1 - 07901, số máy: 5C63730733, số khung: C630DY730677, được mua lại vào năm 2017. Loại xe đã qua sử dụng. Giá trị còn lại là 40%. Giá trị định giá là: 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị yêu cầu định giá là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra, trong đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS, ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Rơ Mah Đ và Lê Quang M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền C tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố:

Các bị cáo Rơ Mah Đ và Lê Quang M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- **Về mức hình phạt:** Áp dụng:

+ khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Rơ Mah Đ.

+ khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; 91, 101; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Quang M.

+ Xử phạt: Bị cáo Rơ Mah Đ: Từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Quang M: Từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Đã được xử lý trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, không đề cập.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Lê Quang M đã trả lại cho anh Trần Văn C số tiền mà anh C đã cầm cố xe do M và Đ trộm cắp là: 2.200.000 đồng.

Bị cáo M đã bồi thường cho bị hại Siu T số tiền 1.000.000 đồng và bị hại Ksor V số tiền 500.000 đồng để sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng. Anh Trần Văn C, anh Siu T, chị Ksor V không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, vì vậy không đề cập đến.

Về án phí: Các bị cáo Rơ Mah Đ, Lê Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại:

Quá trình điều tra vụ án, các bị hại Siu T, Ksor V không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Quang M, xét xử bị cáo Rơ Mah Đ theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Không có ý kiến và yêu cầu gì.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Quang M:

Về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, vì vậy không có ý kiến.

Bị cáo Lê Quang M là người chưa thành niên, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị, đồng thời cho bị cáo M được hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong tháng 7/2021, bị cáo Rơ Mah Đ và bị cáo Lê Quang M đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Đ, tỉnh G, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 30, ngày 17/7/2021, tại Làng Hrang, Ia Kriêng, Đ, G, Rơ Mah Đ và Lê Quang M đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius, màu sơn đen, BKS: 81T1- 145.92 của chị Ksor V, trị giá: 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 04 giờ 00, ngày 21/7/2021, tại làng Trol Deng, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G, Rơ Mah Đ và Lê Quang M đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 81U1 – 079.01 anh Siu T, trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Rơ Mah Đ và Lê Quang M đã chiếm đoạt là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Rơ Mah Đ, Lê Quang M trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng.

[3] Hành vi hai lần lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) của các bị cáo Rơ Mah Đ, Lê Quang M đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số: 38/CT-VKS, ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Quyền sở hữu về tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Rơ Mah Đ, Lê Quang M tuổi còn trẻ, có sức khoẻ nhưng lười nhác lao động, các bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để thoả mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, các bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo rèn luyện, sửa chữa bản thân đồng thời bảo đảm được tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Rơ Mah Đ là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Quang M là đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Bị cáo Lê Quang M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Rơ Mah Đ mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Rơ Mah Đ, Lê Quang M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Đ còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi

phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Rơ Mah Đ, Lê Quang M có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo M có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “bồi thường thiệt hại” và “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Quang M khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Vì vậy cần áp dụng các quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Quang M: Hội đồng xét xử chấp nhận về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư đã đề nghị áp dụng cho bị cáo M.

[8] Trong vụ án, còn có anh Trần Văn C là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô do M và Đ sau khi trộm cắp được, với số tiền 2.200.000 đồng; Ông Lê Quang Trung là chủ sở hữu chiếc mô tô mà bị cáo M đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản; Ông Puih Hyip và bà Rơ Mah Chui là bố mẹ ruột của Rơ Mah Đ. Quá trình điều tra xác định những người này không biết hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Đ, M. Vì vậy, Cơ quan CSĐT C an huyện Đ không xử lý đối với những người này là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng Siu Diên: quá trình làm việc xác định Diên đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô tại địa bàn huyện Chư Păh, G, việc Lê Quang M và Rơ Mah Đ có hành vi trộm cắp tài sản thì Diên không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT C an huyện Đ đã tiến hành thông báo và bàn giao Siu Diên cùng tang vật cho C an huyện Chư Păh tiếp nhận xử lý theo quy định là phù hợp.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius dung tích 110, màu sơn đen trắng, biển số 81T1 – 145.92, số máy: 5C6K104200, số khung: KODY104180 của chị Ksor V.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius dung tích 110, màu sơn đỏ đen, biển số 81U1 – 079.01, số máy: 5C63730733, số khung: C630DY730677 của anh Siu T.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT C an huyện Đ đã trả lại 02 xe mô tô trên cho chị Ksor V và anh Siu T là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Quang M đã trả lại cho anh Trần Văn C số tiền mà anh C đã cầm cố xe do M và Đ trộm cắp là: 2.200.000 đồng. Bị cáo M đã bồi thường cho bị hại Siu T số tiền 1.000.000 đồng và bị hại Ksor V số tiền 500.000 đồng để sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng. Anh Trần Văn C, anh Siu T, chị Ksor V không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, vì vậy không đề cập đến.

Bị cáo Lê Quang M và người đại diện hợp pháp của bị cáo M, không yêu cầu bị cáo Rơ Mah Đ trả lại số tiền mà bị cáo M đã bồi thường thay cho bị cáo Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[12] Về án phí: Các bị cáo Lê Quang M, Rơ Mah Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT C an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Rơ Mah Đ.

- khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; 91, 101; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Quang M.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Rơ Mah Đ và bị cáo Lê Quang M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt: Bị cáo Rơ Mah Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03/8/2021.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Quang M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Về án phí:

Buộc các bị cáo Rơ Mah Đ, Lê Quang M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo Lê Quang M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/12/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- C an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người TGTĐ khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

